



Danh Sách Ghi Điểm

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: TC11QTDD (Quản trị kinh doanh Thủ Đức)

Môn Học

Luật thương mại (208423-01)

CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	11222003	PHẠM BÌNH AN	30/03/93					✓
2	11222002	VƯƠNG THÀNH AN	28/04/89	1	4	Bốn	<i>As</i>	
3	11222004	TRẦN THỊ LAN	10/06/88	1	3	Ba	<i>Trinh</i>	
4	11223001	NGUYỄN THỊ HỒNG AN	25/11/87	2	4	Bốn	<i>ghm</i>	
5	11223003	DƯƠNG THỊ BÚNG	31/12/85	1	4	Bốn	<i>Trang</i>	
6	11222006	LÊ DIỄM CHÂU	19/03/91	2	6	Sáu	<i>Ch</i>	
7	11222005	VÕ CHÍ CÔNG	20/12/86	1	5	Năm	<i>Com</i>	
8	11222007	NGUYỄN THỊ HẠ DIỄM	28/05/81	1	5	Năm	<i>Tham</i>	
9	11222008	LÊ LONG HƯƠNG DIỆU	05/12/92	1	5	Năm	<i>Th</i>	
10	11222009	NGUYỄN HOÀNG DUY	23/07/85	1	5	Năm	<i>nghtu</i>	
11	11222010	TRẦN ĐÌNH NGUYỄN T DUYÊN	12/08/82	1	6	Sáu	<i>Th</i>	
12	11222001	LÊ QUANG ĐỨC	20/07/85	1	3	Ba	<i>Th</i>	
13	11222014	MAI XUÂN HẢI	02/07/88					✓
14	11222011	ĐINH THỊ HẰNG	02/02/93	1	6	Sáu	<i>Th</i>	
15	11222012	LÊ NGỌC HÂN	09/05/89	1	5	Năm	<i>Th</i>	
16	11223006	ĐẶNG HIẾU HIỀN	20/11/89					✓
17	11223008	ĐINH THỊ HOA	10/10/87	1	5	Năm	<i>Th</i>	
18	11223007	NGUYỄN VĂN HOÀNG	02/09/92	1	5	Năm	<i>Th</i>	
19	11222015	ĐÀO THỊ HỒNG	10/06/90					✓
20	11222018	NGUYỄN HỮU HUY	20/11/87					✓
21	11223010	NGUYỄN HUỲNH NHƯ HUYỀN	11/08/93	2	4	Bốn	<i>Th</i>	
22	11222019	TRẦN THỊ BÍCH HUYỀN	03/04/82	1	3	Ba	<i>Th</i>	
23	11222017	NGUYỄN HỮU HƯNG	20/05/83					✓
24	11222016	PHAN TẤN HƯNG	15/02/87	1	6	Sáu	<i>Th</i>	
25	11222013	LÊ THỊ MAI HƯƠNG	09/06/75					✓
26	11223004	PHẠM THỊ HƯƠNG	02/12/93	1	5	Năm	<i>Th</i>	
27	11222021	PHẠM HOÀNG MINH KHẢI	22/06/83	1	5	Năm	<i>Th</i>	
28	11222020	NGUYỄN BÁ KHÔI	22/09/89	1	5	Năm	<i>Th</i>	
29	11222022	VÕ BÉ KHUYẾN	08/05/85	1	5	Năm	<i>Th</i>	
30	11223012	TRƯƠNG THỊ CHÂU LAN	06/02/88	1	3	Ba	<i>Th</i>	
31	11223011	HỒ QUỐC LÂM	10/06/86					✓
32	11222023	LÊ PHÚC LÂM	26/08/83	1	5	Năm	<i>Th</i>	
33	11222024	BÙI QUANG LÂN	07/09/80	1	5	Năm	<i>Th</i>	
34	11222026	PHAN THỊ LIÊN	17/02/86	1	5	Năm	<i>Th</i>	

Th

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: TC11QTTD (Quản trị kinh doanh Thủ Đức)

Môn Học

Luật thương mại (208423-01)

CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	11222028	TRƯƠNG THỊ LIỆU	24/09/86					✓
36	11222027	LÊ VĂN LINH	04/11/88	1	6	Sáu	2/2	
37	11222030	LÊ THỊ PHỤNG	13/08/74					✓
38	11222029	TRẦN HOÀNG NGỌC	01/12/89	1	4	Bốn	Thao	
39	11222031	PHO PHI	18/01/79	1	4	Bốn	Pho Phi Long	
40	11222025	TRẦN XUÂN LỘC	27/09/88	1	3	Ba	Xuân	
41	11222033	NGUYỄN VÕ KIM NGÂN	17/09/82					✓
42	11223017	PHẠM THỊ HOÀI	15/12/82	1	4	Bốn	Hoài	
43	11223015	HUỲNH THỊ NGỌC	01/05/92	1	3	Ba	Huỳnh	
44	11222032	NGUYỄN VĂN NGÔ	02/09/87	1	7	Bảy	Ngô	
45	11222034	HÀ VĂN NGUYÊN	07/02/76	1	6	Sáu	Hà Văn	
46	11222035	TRƯƠNG VĂN NGUYÊN	01/01/92					✓
47	11223018	CAO THỊ NHÂM	07/03/81					✓
48	11222036	TRƯƠNG THỊ THANH	03/11/80	1	4	Bốn	Thanh	
49	11222037	ĐẶNG THỊ HỒNG	01/11/89	1	3	Ba	Hồng	
50	11222038	ĐẶNG BÍCH PHƯƠNG	26/12/88	1	5	Năm	Bích	
51	11222040	LÊ DUY PHƯƠNG	08/11/89					✓
52	11223020	NGUYỄN THỊ YẾN	03/01/93	1	5	Năm	Yến	
53	11222039	TRẦN THÀNH PHƯƠNG	05/08/88	1	5	Năm	Thành	
54	11222041	TRẦN THỊ TRÚC PHƯƠNG	25/05/87					✓
55	11222061	ĐỖ KIM PHƯƠNG	25/10/83					✓
56	11222042	NGUYỄN HỒNG SƠN	08/11/76					✓
57	11222043	PHAN CHÍ TÂM	10/05/84	1	4	Bốn	Phan	
58	11222044	NGUYỄN VĂN TÂY	24/11/85	1	3	Ba	Tây	
59	11223023	NGUYỄN THỊ THANH TẾ	02/10/90	1	6	Sáu	Thanh	
60	11222050	NGUYỄN TẤN THANH	28/01/80					✓
61	11222046	DƯƠNG MINH THÀNH	01/06/86	1	6	Sáu	Minh	
62	11222045	ĐẶNG NGỌC THÀNH	11/09/85	1	5	Năm	Đặng	
63	11222047	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	15/08/83	1	5	Năm	Nguyễn	
64	11222048	TRẦN CÔNG THÀNH	08/10/76	2	5	Năm	Trần	
65	11222049	NGUYỄN THỊ THẢO	25/08/89	1	6	Sáu	Nguyễn	
66	11222051	NGUYỄN NGỌC THIÊM	12/11/83	1	6	Sáu	Nguyễn	
67	11223021	VÕ THỊ HỒNG THƠ	1/92	1	3	Ba	Võ	
68	11222052	TRẦN NGỌC THUẬN	25/06/87					✓
69	11223022	NGUYỄN THỊ NGỌC THÙY	22/12/93	2	7	Bảy	Nguyễn	
70	11222054	ĐỖ VĂN TIẾN	21/11/85					✓

Thao

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: TC11QTTD (Quản trị kinh doanh Thủ Đức)

Môn Học

Luật thương mại (208423-01)

CBGD

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
71	11222055	TRẦN VĂN	TIẾN	23/05/86	1	3	Ba		
72	11222056	HUỖNH PHAN ÁNH	TRANG	23/03/93	1	4	Bốn		
73	11223024	LƯU THỊ HUYỀN	TRẦN	12/02/83	1	4	Bốn		
74	11223025	PHAN THỊ HUYỀN	TRẦN	08/04/92	1	4	Bốn		
75	11222058	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	21/04/90	1	6	Sáu		
76	11222057	PHẠM MINH	TRỌNG	19/08/80					✓
77	11223026	ĐOÀN NHẬT	TRƯỜNG	24/11/93	1	3	Ba		
78	11223027	NGUYỄN VĨNH	TUẤN	15/02/92	1	3	Ba		
79	11222053	PHAN VĂN	TƯỢNG	02/08/82	1	5	Năm		
80	11223030	ĐỖ THỊ THÚY	VÂN	16/04/89	2	6	Sáu		
81	11223031	TRƯƠNG THỊ MỸ	VÂN	04/11/86	2	6	Sáu		
82	11222059	VŨ QUANG	VỸ	20/09/91					✓
83	11222060	VĂN CÔNG	Ý	03/11/88	2	6	Sáu		

In Ngày 03/05/13

Ngày 5 Tháng 5 Năm 2013

Số Bài: 61
Số Tờ: 69

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Trần Minh Đa Hạnh

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.s GVC. Ngô Quang Cảnh